

Số: /KH-UBND

*Bình Lục, ngày tháng năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai, thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn huyện Bình Lục**

Thực hiện Kế hoạch số 3246/KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 (gọi tắt là Kết luận số 92-KL/TW), Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về hệ thống chính sách xã hội, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong việc cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng, đối tượng yếu thế, người nghèo, hộ gia đình diện khó khăn và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **2. Yêu cầu**

Đẩy mạnh công tác truyền thông, triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện cho các đối tượng yếu thế được tiếp cận, thụ hưởng các chính sách, chương trình an sinh xã hội phù hợp trên địa bàn huyện.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**

Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm gia đình và người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân trong huyện; thực hiện tốt Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng; đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” và công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực trong cộng đồng chăm lo tốt hơn đời sống vật chất tinh thần của người có công với cách mạng.

### **2. Về chính sách việc làm, dạy nghề**

Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động; đẩy mạnh việc đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp

đồng; thực hiện hiệu quả chương trình giải quyết việc làm; công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Phân đầu đến năm 2025, tuyển sinh, đào tạo và tập huấn cho gần 60.000 lao động, tập trung chủ yếu vào các ngành, nghề phục vụ cho phát triển công nghiệp phụ trợ, dịch vụ, logistic, du lịch, phát triển nông nghiệp công nghệ cao; ít nhất có 90% có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 55%; giải quyết việc làm mới cho khoảng 16.750 lao động, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 3.350 lao động; tạo việc làm thêm cho khoảng 17.000 lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm thêm khoảng 3.400 lao động.

### **3. Về chính sách giảm nghèo, trợ giúp xã hội**

Triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Lục;

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Hỗ trợ y tế, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ tín dụng và các chính sách, dự án thuộc chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội giai đoạn 2021-2025; phân đầu đến năm 2025, số hộ nghèo của toàn huyện giảm từ 60 đến 65% so với năm 2021;

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật và các chính sách an sinh xã hội khác;

Đảm bảo 100% đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hưởng chính sách hiện hành được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng; 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp hoặc cung cấp, tiếp cận dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp, kịp thời. Đảm bảo hỗ trợ kịp thời các đối tượng yếu thế, người dân và cộng đồng bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh; tăng cường phòng, chống bạo lực, xâm hại, nhất là đối với phụ nữ, trẻ em;

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, linh hoạt cả về chất lượng và số lượng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng; phát huy vai trò của gia đình; phát triển đội ngũ chuyên nghiệp làm công tác xã hội. Tổng kết, nhân rộng các mô hình chăm sóc, trợ giúp xã hội;

Tăng cường nguồn lực thực hiện chính sách xã hội. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội tương xứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế, bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp trong việc giúp đỡ các đối tượng yếu thế

trong xã hội; động viên, khuyến khích các đối tượng yếu thế tích cực vươn lên trong cuộc sống.

#### **4. Về bảo hiểm xã hội**

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy Hà Nam về thực hiện các Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) của Đảng. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, đa dạng, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân; thực hiện tốt các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; quan tâm chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức.

#### **5. Về giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2014 Hội nghị Trung ương 8 Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường lớp đảm bảo đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm 100% đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp.

Xây dựng và nâng cao chất lượng xã hội học tập, chất lượng phổ cập giáo dục. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành cho học sinh; tập trung khắc phục tình trạng cơ sở vật chất trường học xuống cấp; đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế thu hút các doanh nghiệp, đầu tư nguồn nhân lực cho phát triển hệ thống giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.

#### **6. Về y tế, chăm sóc sức khỏe**

Tiếp tục thực hiện đồng bộ chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ở cơ sở; nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; cung ứng đủ thiết yếu. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95,2%; 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế;

Tiếp tục triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, nhất là tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng, chống lao và HIV/AIDS; phòng, chống dịch Covid-19. Phấn đấu 95% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ trên quy mô cấp huyện; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể

nhẹ cân còn dưới 8,5%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới 19% vào năm 2025; 100% trạm y tế có bác sỹ làm việc vào năm 2025.

## **7. Về văn hóa**

Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hoá trên địa bàn huyện; phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình; Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; triển khai thực hiện Đề án “Phát huy giá trị văn hoá đồng Chiêm trong xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025” huyện Bình Lục.

## **8. Về chính sách nhà ở, đảm bảo nước sạch, thông tin - truyền thông**

Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách, chương trình về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội.

Tiếp tục triển khai, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu về dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tăng cường công tác truyền thông về cấp nước nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về nước sạch. Ban hành cơ chế, chính sách thu hút, hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch tập trung; thúc đẩy xã hội hóa đầu tư công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình đưa thông tin về cơ sở; tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh cơ sở bảo đảm 100% tỷ lệ phủ sóng phát thanh và truyền hình.

## **III. GIẢI PHÁP**

**1.** Các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về an ninh xã hội theo Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị đến cán bộ, công chức và nhân dân.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp an sinh xã hội trong thời gian tới.

**2.** Giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của xã hội, gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo mọi người dân đều công bằng trong tiếp cận giáo dục, văn hóa, y tế, môi trường, nước sạch.

**3.** Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực cho thực hiện giảm nghèo và an sinh xã hội, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế; thực hiện tốt phong trào nhân đạo, từ thiện.

**4.** Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức lao động xã hội cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về an sinh xã hội trong giai đoạn mới.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch và các chính sách an sinh xã hội kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý nghiêm minh những vi phạm, trục lợi trong thực hiện chính sách.

6. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, rút kinh nghiệm, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện; tham mưu, hướng dẫn thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, bảo hiểm xã hội. Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

##### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành có liên quan vận động, tham mưu phân bổ nguồn lực các chương trình, dự án để thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện.

##### **3. Phòng Văn hoá - Thông tin, Đài truyền thanh**

Tham mưu, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, triển khai có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trên Cổng Thông tin điện tử huyện Bình Lục, trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở về hoạt động triển khai thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

##### **4. Phòng Giáo dục - Đào tạo**

Phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai thực hiện việc miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách giáo dục khác theo quy định, theo thẩm quyền.

##### **5. Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện**

Tham mưu triển khai các chương trình, đề án về y tế; cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân ở các tuyến cơ sở; quan tâm ưu tiên các xã, thị trấn có điều kiện về kinh tế - xã hội khó khăn. Tham mưu xây dựng hệ thống mạng lưới hỗ trợ tư vấn chuyên môn ở trạm y tế nhằm phát triển dịch vụ phục vụ chăm sóc y tế toàn diện cho người dân, nhất là các đối tượng yếu thế trên địa bàn huyện.

## **6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

Tham mưu triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, nhà ở cho hộ nghèo do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cho từng chương trình, đề án cụ thể.

## **7. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Tham mưu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn huyện.

## **8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện**

Thực hiện tốt công tác giải ngân các nguồn vốn vay cho các nhóm đối tượng có nhu cầu vay vốn; trong đó quan tâm đến việc cho vay vốn giải quyết việc làm, vốn vay cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nhóm đối tượng khác theo quy định.

## **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan, phổ biến, tuyên truyền các chính sách về an sinh xã hội; giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn huyện. Tích cực tham gia ý kiến, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách xã hội ở các xã, thị trấn.

## **11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; bố trí ngân sách và tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch của địa phương; tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ, chính sách trên địa bàn; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

Các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- Sở LĐTB&XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành liên quan;
- Ủy ban MTTQ, các Hội đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Đức**